

## TÍCH HỢP GIÁO DỤC KĨ NĂNG TƯ DUY PHẢN BIỆN VÀO DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN TRONG MÔN NGỮ VĂN

Lê Duy Nhã

Viện Giáo dục và Sức khỏe - Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam  
Email: duyinhale@gmail.com

### Article History

Received: 17/9/2021  
Accepted: 20/10/2021  
Published: 05/11/2021

### Keywords

Integrating, critical thinking skills, reading comprehension, Literature

### ABSTRACT

Literature in general and reading comprehension in particular play a very important role in developing students' critical thinking skills. Based on some theories of critical thinking skills, the article builds a theoretical basis for integrating critical thinking skills education for students into teaching reading comprehension in Literature in accordance with the general education curriculum in Literature. The research results are the theoretical basis for teachers to apply in building lesson plans and deploying teaching activities of reading comprehension in the direction of education to develop students' critical thinking skills.

### 1. Mở đầu

Trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin và phát triển nhanh như hiện nay, việc rèn luyện kĩ năng tư duy phản biện (TDPB) đóng vai trò rất quan trọng. Năm 2018, Viện nghiên cứu Toàn cầu McKinsey (The McKinsey Global Institute) đã công bố kết quả khảo sát về tương lai của lực lượng lao động, những công việc sử dụng kĩ năng của con người chịu ảnh hưởng bởi tự động hóa và trí tuệ nhân tạo (AI). Trong số những kĩ năng mà người lao động phải có, MGI đặc biệt lưu ý đến kĩ năng TDPB (Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, 2018). Kết quả này phù hợp với báo cáo của Diễn đàn Kinh tế thế giới (World Economic Forum) về *Khung kĩ năng trong công việc - Một phân loại toàn cầu*. Báo cáo này xác định kĩ năng TDPB là 1 trong 5 kĩ năng cần thiết hàng đầu của công dân toàn cầu vào năm 2025 (World Economic Forum, 2021). Vì vậy, cần chú trọng giáo dục (GD) kĩ năng TDPB cho mọi người một cách có hệ thống.

Môn Ngữ văn nói chung và phân môn Đọc hiểu văn bản (ĐHVB) nói riêng đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển năng lực nhận thức cho học sinh (HS). Đọc hiểu là một lĩnh vực quan trọng của Chương trình đánh giá HS quốc tế của OECD (PISA). Trải qua 7 chu kỳ PISA từ năm 2000 đến nay, các lĩnh vực đánh giá khác có thể thay đổi nhưng đọc hiểu vẫn giữ vai trò hàng đầu (Cục Quản lí chất lượng - Trung tâm Đánh giá chất lượng GD, 2020). Các phiếu hỏi của PISA luôn có các câu hỏi về quá trình dạy học môn Ngữ văn trong nhà trường và các câu hỏi về năng lực đọc hiểu của HS (OECD, 2018). Điều đó khẳng định sự cần thiết, phù hợp của dạy học ĐHV B trong môn Ngữ văn theo định hướng phát triển các kĩ năng tư duy, bao gồm kĩ năng TDPB. Tuy nhiên, vốn là một môn học hướng đến sự chủ động, tích cực trong tư duy của cá nhân HS, nhưng dạy học ĐHV B trong nhà trường hiện nay lại “chỉ cần biết đến văn bản văn chương và chỉ quan tâm đến nghệ thuật và tài năng khám phá cho sâu chỗ đọc đáo của tác phẩm văn chương để rồi tìm ra những thủ pháp, những hình thức lời cuốn HS cảm thông, đồng điệu với những gì giáo viên (GV) phát hiện được” (Phan Trọng Luận và Trương Đình, 2012). Do đó, vấn đề đặt ra là dạy học ĐHV B như thế nào để vừa phát triển kĩ năng TDPB, vừa khơi gợi sự tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.

Vấn đề tích hợp GD kĩ năng TDPB vào dạy học ĐHV B trong môn Ngữ văn là không mới trên thế giới. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu chi tiết lí thuyết về vấn đề này phù hợp với *Chương trình GD phổ thông môn Ngữ văn* (Bộ GD-ĐT, 2020) hiện hành ở Việt Nam. Vì vậy, dựa trên lí luận về một số vấn đề của kĩ năng TDPB (khái niệm, cấp độ, cấu trúc, biểu hiện), bài báo xây dựng cơ sở lí thuyết về tích hợp GD kĩ năng TDPB vào dạy học ĐHV B trong môn Ngữ văn cho HS phù hợp với chương trình GD phổ thông môn Ngữ văn 2018.

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Kĩ năng tư duy phản biện

##### 2.1.1. Khái niệm

*Kĩ năng* (skill): là “khả năng làm tốt một việc gì đó; chỉ một khả năng cụ thể hoặc là một loại khả năng” (Oxford University, 2015); - *TDPB* (hay còn gọi là *tư duy phê phán* - critical thinking): là “quá trình phân tích thông tin một cách khách quan để đưa ra đánh giá về thông tin đó” (Oxford University, 2015). Đây là quá trình phức tạp đến từ sự suy nghĩ thận trọng, đòi hỏi sự vận dụng nhiều kĩ năng và thái độ (Cottrell, 2011). Như vậy, TDPB là quá trình phân

tích thông tin một cách thận trọng, khách quan để đưa ra các đánh giá về thông tin đó; - *Kỹ năng TDPB* (critical thinking skill): là khả năng phân tích thông tin một cách thận trọng, khách quan để đưa ra các kết luận hoặc đánh giá có tính thuyết phục về thông tin đó.

### 2.1.2. Cấu trúc

Các nghiên cứu về kỹ năng TDPB (Brink-Budgen, 2007; Cottrell, 2011; Butterworth và Thwaites, 2013; Eales-Reynolds và cộng sự, 2013) đều cho rằng kỹ năng TDPB được cấu thành từ 3 bộ phận: kiến thức (knowledge), các thao tác (activities), thái độ (attitude).

- Kiến thức: hiểu biết về khái niệm và quy trình TDPB:

+ Khái niệm “kỹ năng TDPB”: nội hàm của khái niệm là mối quan hệ kết nối giữa hai yếu tố là “phân - xét lại, đối lại, đối lập” và “biện - phân tích, biện luận” (Lê Thanh Sơn và Đoàn Đức Lương, 2018). Do đó, phân biện là xem xét lại một vấn đề trên cơ sở phân tích, đối sánh các mặt đối lập của vấn đề.

+ Quy trình TDPB gồm các bước sau: (1) Xác định vấn đề cần lập luận; (2) Phân tích quan điểm đã có, xem xét những quan điểm đối lập và lập luận chúng một cách công bằng; (3) Tìm thêm các chi tiết, thông tin cần thiết trong các lập luận, hiểu được hàm ý, nhìn ra được ẩn ý, nhận diện những nhận định sai lầm; (4) Nhận biết các kỹ thuật được sử dụng để tạo tính thuyết phục cho các quan điểm đó, ví dụ như ngụy biện hay các công cụ thuyết phục khác; (5) Tổng hợp, trình bày lại các vấn đề đã phân tích, đối chiếu một cách có tổ chức, lồng ghép logic và sự nhìn nhận thấu đáo về sự việc; (6) Rút ra kết luận về vấn đề, xem xét liệu rằng các luận điểm có vững chắc và hợp lý hay không, có dựa trên các lý lẽ, dẫn chứng chính xác hay không; (7) Trình bày quan điểm cá nhân một cách có hệ thống, rõ ràng nhằm thuyết phục người khác và gợi ý người khác đặt câu hỏi để mở ra các ý tưởng mới. Thoạt nhìn, có thể tưởng rằng quy trình TDPB là rất chậm. Tuy nhiên, nếu được rèn luyện, thực hành thường xuyên, nhuần nhuyễn, các thao tác này sẽ được thực hiện thuần thục và nâng cao sự nhạy bén trong tư duy.

- Các thao tác TDPB. Các thao tác cốt lõi của TDPB bao gồm phân tích, đánh giá, lập luận thêm:

+ Phân tích: khả năng xác định các phần chính của một vấn đề và tái tạo lại nó theo cách nắm bắt đầy đủ ý nghĩa của nó, không có sự chủ quan, thiên vị trong quá trình thu thập thông tin;

+ Đánh giá: nhận định mức độ thành công của một lập luận (một lập luận tốt như thế nào với kết luận của nó, hoặc mức độ mạnh mẽ của các bằng chứng đối với một tuyên bố mà nó hỗ trợ);

+ Lập luận thêm: Tự giải thích, tự đưa ra câu hỏi và câu trả lời của riêng mình đối với vấn đề được đề cập, bằng cách đặt ra các câu hỏi chứng tỏ rằng tuyên bố đưa ra là hợp lý hoặc chống lại các tuyên bố đó.

- Thái độ: các thái độ cần thiết khi nhìn nhận và đánh giá vấn đề trong TDPB gồm: công bằng và cởi mở, năng động và hiểu biết, hoài nghi, độc lập:

+ Công bằng và cởi mở: không thiên vị, đánh giá một cách công bằng và khách quan;

+ Năng động và hiểu biết: Có hiểu biết và sẵn sàng quan tâm tích cực đến mọi vấn đề này sinh trong đời sống;

+ Hoài nghi: Luôn sẵn sàng đặt câu hỏi hoặc để thoải mái cho sự nghi ngờ hay tò mò của bản thân;

+ Độc lập: sẵn sàng chủ động: tự đặt câu hỏi và đưa ra kết luận của riêng mình.

### 2.1.3. Biểu hiện

Biểu hiện của kỹ năng TDPB rất đa dạng. Trên cơ sở các thao tác của kỹ năng TDPB, bài báo xác định các biểu hiện của kỹ năng TDPB như sau:

- Nhận diện, xác định được vấn đề cần giải quyết, đánh giá.

- Thu thập tất cả thông tin về vấn đề, bao gồm cả thông tin tương đồng và thông tin mâu thuẫn với vấn đề;

- Hiểu được mối quan hệ, sự kết nối logic giữa những thông tin một cách khách quan, không thành kiến;

- Xác định, xây dựng và đánh giá các lập luận theo các chủ đề, luận điểm then chốt, cơ bản;

- Phát hiện, chỉ ra, sửa chữa được các mâu thuẫn và sai lầm xuất hiện trong lập luận;

- Kết luận vấn đề một cách chuẩn mực theo hệ thống lý lẽ logic;

- Xây dựng giả thuyết, phác thảo và phân tích những kết luận khác có thể gợi mở ra những ý tưởng mới;

- Nhận ra sự liên quan và tầm quan trọng của các ý tưởng mới đối với vấn đề;

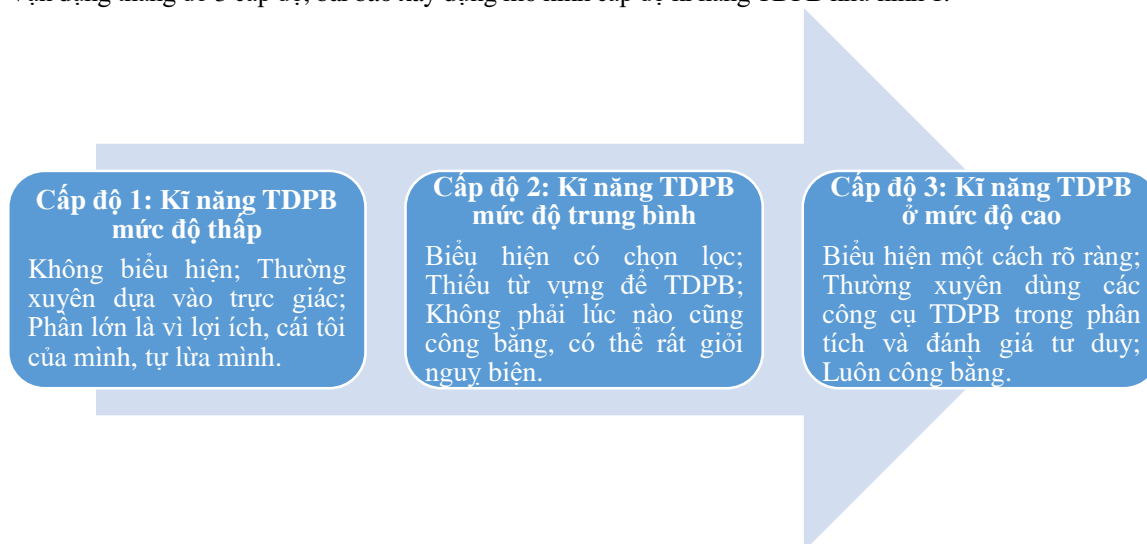
- Có khả năng dự báo về sự phát triển của ý tưởng, có niềm tin và tự hào về những điều đã trình bày, bảo vệ.

### 2.1.4. Các cấp độ

Tùy vào mức độ biểu hiện của các dấu hiệu mà kỹ năng tư duy mỗi người được xác định ở một cấp độ khác nhau. Có nhiều cách chia cấp độ kỹ năng TDPB nhưng phổ biến trong các nghiên cứu hiện nay là hai cách chia: cách chia 6 cấp độ: nhớ → hiểu → vận dụng → phân tích → đánh giá → sáng tạo (Lê Thanh Sơn và Đoàn Đức Lương, 2018)

và cách chia 3 cấp độ: thấp → cao hơn → cao nhất (Paul và Elder, 2020). Mỗi cách chia đều có những cơ sở khoa học phù hợp. Tuy nhiên, TDPB là tư duy bậc cao, do đó cách chia 6 cấp độ là chưa hoàn toàn phù hợp.

Vận dụng thang đo 3 cấp độ, bài báo xây dựng mô hình cấp độ kỹ năng TDPB như hình 1:



Hình 1. Các cấp độ kỹ năng TDPB

## 2.2. Mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục kỹ năng tư duy phản biện cho học sinh qua dạy học đọc hiểu văn bản trong môn Ngữ văn

### 2.2.1. Mục tiêu giáo dục kỹ năng tư duy phản biện cho học sinh qua dạy học đọc hiểu văn bản trong môn Ngữ văn

Theo Trần Đình Sử (2018), ĐHVB (Văn), Tiếng Việt và Làm văn là ba bộ phận của một môn học thống nhất - môn Ngữ văn, cùng hướng tới một mục tiêu là hình thành cho HS các năng lực đọc, nói, nghe và viết. Chương trình GD phổ thông môn Ngữ văn (Bộ GD-ĐT, 2020) cũng xác định ĐHVB là một yêu cầu cần đạt để phát triển năng lực đọc cho HS, làm cơ sở để rèn luyện các năng lực sử dụng ngôn ngữ khác gồm viết, nói và nghe. Do đó, mục tiêu GD kỹ năng TDPB qua dạy học ĐHVB cho HS không nằm ngoài mục tiêu GD của môn Ngữ văn. Bên cạnh các ý nghĩa chung, GD kỹ năng TDPB qua dạy học ĐHVB cho HS còn hướng đến mục đích riêng của phân môn là giúp HS phân tích và đánh giá văn bản văn học dựa trên những hiểu biết về phong cách nghệ thuật và lịch sử văn học.

Cụ thể hoá các nhận định trên, trên cơ sở tham khảo Chương trình GD phổ thông môn Ngữ văn (Bộ GD-ĐT, 2020), bài báo nhận diện một số mục tiêu bao gồm:

- Các mục tiêu chung:
  - + Hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; bồi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách và phát triển cá tính;
  - + Góp phần giúp HS phát triển các năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;
  - + Phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học: rèn luyện các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe; có hệ thống kiến thức phổ thông nền tảng về tiếng Việt và văn học, phát triển tư duy hình tượng và tư duy logic, góp phần hình thành học vấn căn bản của một người có văn hoá; biết tạo lập các văn bản thông dụng; biết tiếp nhận, đánh giá các văn bản văn học nói riêng, các sản phẩm giao tiếp và các giá trị thẩm mỹ nói chung trong cuộc sống;
- Các mục tiêu riêng của phân môn ĐHVB:
  - + Nhận biết được đặc trưng của hình tượng văn học và một số điểm khác biệt giữa hình tượng văn học với các loại hình tượng nghệ thuật khác;
  - + Phân tích và đánh giá được nội dung tư tưởng và cách thể hiện nội dung tư tưởng trong một văn bản văn học;
  - + Nhận biết và phân tích được đặc điểm của ngôn ngữ văn học, câu chuyện, cốt truyện và cách kể chuyện;
  - + Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm phong cách nghệ thuật trong văn học dân gian, trung đại và hiện đại, phong cách nghệ thuật của một số tác giả, tác phẩm;
  - + Vận dụng những nét tổng quát về lịch sử văn học dân tộc (quá trình phát triển, các đề tài và chủ đề lớn, các tác giả, tác phẩm lớn, một số giá trị nội dung và hình thức của văn học dân tộc) và vào việc đọc tác phẩm văn học;

+ Tạo lập được một số kiểu văn bản văn học thể hiện khả năng biểu đạt cảm xúc và ý tưởng bằng hình thức ngôn từ mang tính thẩm mỹ.

Tất cả các mục tiêu trên đều là cụ thể hoá các thao tác của kỹ năng TDPB vào quá trình dạy học ĐHVB cho HS trong nhà trường hiện nay.

### 2.2.2. Nội dung giáo dục kỹ năng tư duy phản biện cho học sinh qua dạy học đọc hiểu văn bản trong môn Ngữ văn

Nội dung GD kỹ năng TDPB qua dạy học ĐHVB cho HS được xác định dựa trên những nội dung dạy học ĐHVB trong môn Ngữ văn, gắn liền với những yêu cầu cần đạt của mỗi lớp về các hoạt động đọc, viết, nói và nghe. Căn cứ vào đặc điểm kỹ năng TDPB, mục tiêu GD kỹ năng TDPB cho HS qua dạy học ĐHVB trong môn Ngữ văn, *Chương trình GD phổ thông môn Ngữ văn* (Bộ GD-ĐT, 2020), bài báo xác định những nội dung GD kỹ năng TDPB qua dạy học ĐHVB cho HS cụ thể như sau:

#### a. Nội dung GD kỹ năng TDPB trong quá trình đọc

- Kỹ thuật đọc: kỹ năng đọc lướt, kỹ năng ghi chép trong khi đọc.

- Đọc hiểu:

+ Phân tích, tổng hợp, đánh giá hình thức thể hiện của văn bản: kiểu văn bản và thể loại, thi pháp của văn bản (cốt truyện, truyện kể, nhân vật, không gian, thời gian, người kể chuyện, điểm nhìn, vần, nhịp, lí lẽ, bằng chứng,...), ngôn ngữ biểu đạt,...;

+ Phân tích, tổng hợp, đánh giá nội dung văn bản thể hiện qua chi tiết, đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp,...;

+ Liên hệ, so sánh các văn bản, mối quan hệ giữa văn bản với hoàn cảnh sáng tác (bối cảnh lịch sử, kinh tế, văn hoá, xã hội), kết nối văn bản với trải nghiệm cá nhân người đọc; ĐHVB đa phương thức,...;

+ Đọc mở rộng và thuộc lòng một số đoạn, văn bản văn học chọn lọc để làm cơ sở cho những liên hệ, so sánh khác.

#### b. Nội dung GD kỹ năng TDPB trong quá trình viết

Quy trình tạo lập văn bản và yêu cầu thực hành viết theo đặc điểm của các kiểu văn bản.

#### c. Nội dung GD kỹ năng TDPB trong quá trình nói và nghe

- Kỹ năng nói: gồm các nội dung về âm lượng, tốc độ, sự liên tục, cách diễn đạt, trình bày, thái độ, sự kết hợp các cử chỉ, điệu bộ, phương tiện hỗ trợ khi nói,...;

- Kỹ năng nghe: gồm các nội dung về cách nghe, cách ghi chép, hỏi đáp, thái độ, sự kết hợp các cử chỉ, điệu bộ khi nghe, nghe qua các phương tiện kỹ thuật,...;

- Kỹ năng nói và nghe có tính tương tác: gồm các nội dung về thái độ, sự tôn trọng nguyên tắc hội thoại và các quy định trong thảo luận, phỏng vấn,...

### 2.2.3. Phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản trong môn Ngữ văn theo định hướng tích hợp giáo dục kỹ năng tư duy phản biện cho học sinh

Tung và Chang (2009) qua nghiên cứu thực nghiệm đã chứng minh kết hợp một số chiến lược phát huy tính tích cực nhận thức vào thiết kế tổ chức dạy học ĐHVB là có hiệu quả để phát triển kỹ năng TDPB cho HS. Bài báo xác định các phương pháp dạy học sau là phù hợp để GD kỹ năng TDPB qua dạy học ĐHVB cho HS:

- Phương pháp vấn đáp: Quá trình hỏi đáp qua lại giữa GV và HS sẽ làm sáng tỏ những tri thức văn học mới, rút ra những kết luận cần thiết từ văn bản đã học hoặc từ kinh nghiệm trong thực tiễn. Từ đó, HS sẽ phát triển kỹ năng TDPB thông qua đặt và trả lời hệ thống câu hỏi để đi đến kết luận về vấn đề trong văn bản một cách logic. Khi xây dựng xây dựng câu hỏi và định hướng câu hỏi HS sẽ đặt ra nhằm mục đích phát triển kỹ năng TDPB, GV và HS cần chú ý: hình thức câu hỏi phải rõ ràng, đơn giản; câu hỏi xây dựng theo hệ thống logic chặt chẽ, đi từ dễ đến khó, từ cụ thể đến khái quát, từ tái tạo đến sáng tạo; các câu hỏi đòi hỏi quá trình lập luận để trả lời và đòi hỏi những lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục.

- Phương pháp sử dụng sách giáo khoa và tài liệu học tập: Sử dụng sách giáo khoa và các tài liệu học tập ở nhà có tầm quan trọng đặc biệt đối với quá trình ĐHVB ở HS bậc THPT vì HS ở bậc cao hơn cần có khả năng tự học, tự nghiên cứu và, do thời gian học ở lớp hạn chế. GV Ngữ văn phải giúp HS có kỹ năng đọc sách và các tài liệu học tập như: đọc lướt, tìm ý chính để nắm được bố cục, đọc kỹ để nắm vững chủ đề các luận điểm chính, đọc toàn bộ, đọc một phần. Việc hướng dẫn HS sử dụng tài liệu học tập và sách giáo khoa một cách khoa học sẽ nâng cao khả năng ghi nhớ, định hướng, xử lí và vận dụng thông tin của HS.

- Dạy học nêu và giải quyết vấn đề: Dạy học nêu và giải quyết vấn đề trong dạy học ĐHVB trong môn Ngữ văn có ba mức độ, tùy vào mỗi mức độ mà HS được rèn luyện kỹ năng TDPB theo một cách khác nhau:

+ Trình bày có tính chất vấn đề: GV nêu vấn đề và giải quyết vấn đề đó, chỉ ra con đường giải quyết vấn đề cho HS. HS kiểm tra tính đúng đắn của quá trình giải quyết vấn đề, hình thành suy nghĩ logic về quá trình giải quyết vấn đề đó;

+ Tìm tòi bộ phận: GV nêu vấn đề; dưới sự chỉ đạo của GV, HS tự lực thực hiện từng phần, từng bước trong việc giải quyết vấn đề đặt ra, từ đó tự lực giải quyết hoàn chỉnh một vấn đề;

+ Tự nghiên cứu: GV nêu vấn đề hoặc HS sau khi tìm hiểu đã phát hiện ra vấn đề, HS tự lực giải quyết vấn đề.

- Phương pháp đóng kịch: Khi sử dụng phương pháp này trong dạy học ĐHVB nhằm phát triển khả năng TDPB, cần lưu ý: căn cứ vào mục tiêu, nội dung dạy học cần xây dựng kịch bản (thực hiện kịch bản phải giải quyết các nhiệm vụ học tập); trong kịch bản phải có kịch tính (các xung đột, các mâu thuẫn giữa các nhân vật phải phản ánh được sự đấu tranh động cơ trong từng nhân vật để mang tính thuyết phục cao về mặt tư tưởng, hành vi); kịch bản phải có nhân vật, hành động kịch, đối thoại, sự hoá trang phù hợp cũng tăng cường sự hấp dẫn, sinh động cho vở kịch. Sau vở kịch, GV tổ chức đàm thoại để rút ra những kiến thức, những kết luận cần nhớ.

- Phương pháp thảo luận nhóm: Trong dạy học ĐHVB, những nội dung học tập để sử dụng phương pháp thảo luận để phát triển kỹ năng TDPB phải là những nội dung đủ khó, cần trao đổi ý kiến tập thể, những chủ đề mang tính thời sự, những chủ đề quan trọng về nội dung và nghệ thuật văn bản cần được hiểu sâu sắc và mở rộng hơn. Ý nghĩa của phương pháp thảo luận đối với phát triển kỹ năng TDPB cho HS: mở rộng và nâng cao nhận thức của HS về vấn đề; tạo ra bầu không khí trao đổi kiến thức, tư tưởng cởi mở giữa HS và HS, giữa GV và HS trong quá trình dạy học; hình thành thái độ phân tích sâu các vấn đề học tập; hình thành và phát triển khả năng lập luận, bảo vệ quan điểm của mình; rèn luyện thái độ không thiên vị, công bằng trong đánh giá, học làm việc chung, chấp nhận ý kiến của nhau để đi đến thống nhất.

- Phương pháp tình huống: Trong quá trình dạy học ĐHVB, GV có thể tổ chức cho HS giải quyết các tình huống thực tiễn, qua đó giúp các em lĩnh hội, củng cố hoặc vận dụng kiến thức. Tình huống dạy học là tình huống vận dụng kiến thức văn học để giải quyết vấn đề thực tiễn, được GV lựa chọn và sử dụng nhằm đạt mục tiêu dạy học. Tình huống dạy học có thể được lựa chọn từ tình huống thực của cuộc sống, cũng có thể được GV tự nghĩ ra.

- Phương pháp dạy học theo dự án: Trong dạy học ở đại học và các lớp cuối THPT, GV có thể tổ chức dạy học bằng phương pháp dạy học theo dự án. Ở phương pháp này, người học tự lựa chọn chủ đề, xác định các nhiệm vụ cụ thể, tự tổ chức và tự giải quyết nhiệm vụ. Ví dụ: Chương trình ĐHVB trong môn Ngữ văn lớp 12, GV gợi ý cho HS thực hiện dự án: Khái quát văn học Việt Nam giai đoạn sau năm 1975. HS có thể tự đề xuất các nhiệm vụ và chia nhóm giải quyết nhiệm vụ. Mỗi nhóm sẽ nghiên cứu về một tác phẩm trong giai đoạn văn học này, trình bày kết quả nghiên cứu dưới dạng báo cáo về nội dung và nghệ thuật văn bản, bổ sung lẫn nhau và đi đến xây dựng những kết luận chung về văn học Việt Nam giai đoạn sau năm 1975.

### **2.3. Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng tư duy phản biện cho học sinh qua dạy học đọc hiểu văn bản trong môn Ngữ văn**

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả GD kỹ năng TDPB qua dạy học ĐHVB trong môn Ngữ văn có thể tiến hành theo các phương pháp và thang mức độ như sau:

#### **2.3.1. Phương pháp kiểm tra**

- Phương pháp kiểm tra vấn đáp: Kiểm tra vấn đáp có thể thu được thông tin về kỹ năng TDPB của HS khi này sinh vấn đề trong một hay nhiều nội dung trong bài học, một hay nhiều bài học, một hay nhiều chương hay toàn bộ chương trình thông qua tổ chức hỏi và đáp giữa GV và HS. Kiểm tra vấn đáp có thể sử dụng trong dạy học môn Ngữ văn ở mọi thời điểm trong tiết học, HS cần trình bày câu trả lời bằng ngôn ngữ nói. Khi đó, GV tiếp xúc trực tiếp với người học nên có thể đánh giá được thái độ phản biện của người học, mặt khác, bằng những câu hỏi đa dạng, GV không chỉ thu thập được thông tin về kỹ năng TDPB của người học theo tiêu chuẩn chung mà còn có thể phát hiện ra những năng lực đặc biệt hoặc những thiếu sót của từng HS.

- Phương pháp kiểm tra tự luận: Khi kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học ĐHVB nói riêng và dạy học Ngữ văn nói chung, tự luận là phương pháp được sử dụng phổ biến nhất, nhất là trong hình thức kiểm tra định kì và kiểm tra tổng kết. Khi sử dụng phương pháp này, GV thiết kế một bài kiểm tra tự luận có ít câu hỏi, mỗi câu hỏi có nhiều hướng để trả lời và cần phải cho phép một sự tự do tương đối nào đó để trả lời các vấn đề đặt ra, chú trọng đánh giá tính thuyết phục của lập luận trong câu trả lời của HS. Câu hỏi tự luận nhằm đánh giá kỹ năng TDPB thể hiện ở hai dạng:

+ Câu có phạm vi rộng và khái quát. HS tự do biểu đạt tư tưởng và kiến thức;

+ Câu tự luận trả lời có giới hạn, các câu hỏi được diễn đạt chi tiết, phạm vi câu hỏi được nêu rõ để người trả lời biết được độ dài ước chừng của câu trả lời. Do HS được kiểm tra trong những thời lượng, thời gian và điều kiện như

nhau nên tạo điều kiện có được thông tin tương đối khách quan về kết quả học tập. Bài kiểm tra tự luận có khả năng đo lường được các mục tiêu cần thiết và đo lường tốt ở mức độ hiểu, tổng hợp, đánh giá. Câu tự luận khi được soạn một cách cẩn thận có thể tạo điều kiện để HS bộc lộ khả năng suy luận, sắp xếp dữ kiện, phân tích và đánh giá sâu, đưa ra những ý kiến mới.

### 2.3.2. Thang đánh giá

Căn cứ vào biểu hiện, mức độ kỹ năng TDPB và mục tiêu, nội dung GD kỹ năng TDPB qua dạy học ĐHVB cho HS, chúng tôi đề xuất thang đánh giá kỹ năng TDPB trong bảng sau:

*Bảng 2. Thang đánh giá kỹ năng TDPB trong dạy học ĐHVB trong môn Ngữ văn cho HS*

Tiêu chí	Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3
Nhận biết được đặc trưng của hình tượng văn học và một số điểm khác biệt giữa hình tượng nghệ thuật khác	Giải thích được các đặc trưng của hình tượng văn học	Phân tích được sự khác biệt giữa hình tượng văn học với nghệ thuật khác	Phân tích và chứng minh được sự khác biệt giữa hình tượng văn học với nghệ thuật khác
Phân tích và đánh giá được nội dung tư tưởng và cách thể hiện nội dung tư tưởng trong một văn bản văn học	Phân tích được nhưng chưa đánh giá được	Phân tích, đánh giá được theo định hướng của GV	Phân tích, đánh giá một cách sáng tạo, thể hiện thuyết phục quan điểm của bản thân
Nhận biết và phân tích được đặc điểm của ngôn ngữ văn học, câu chuyện, cốt truyện, cách kể chuyện	Nhận biết, giải thích được đặc điểm của ngôn ngữ văn học, câu chuyện, cốt truyện, cách kể chuyện	Phân tích, chứng minh được đặc điểm của ngôn ngữ văn học, câu chuyện, cốt truyện, cách kể chuyện	Chứng minh được đặc điểm của ngôn ngữ văn học, câu chuyện, cốt truyện, cách kể chuyện có liên hệ, so sánh
Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm phong cách nghệ thuật trong văn học dân gian, trung đại và hiện đại, phong cách nghệ thuật của một số tác giả, tác phẩm	Nhận biết, giải thích được các đặc điểm phong cách nghệ thuật	Phân tích, chứng minh được đặc điểm phong cách nghệ thuật	Chứng minh được đặc điểm phong cách nghệ thuật có liên hệ, so sánh
Vận dụng những nét tổng quát về lịch sử văn học dân tộc vào việc đọc tác phẩm văn học	Nhận biết, giải thích được các nét tổng quát về lịch sử văn học dân tộc vào việc đọc tác phẩm văn học	Phân tích được các nét tổng quát về lịch sử văn học dân tộc trong tác phẩm văn học	Vận dụng những nét tổng quát về lịch sử văn học dân tộc để lí giải nội dung và hình thức tác phẩm văn học
Tạo lập được một số kiểu văn bản văn học thể hiện khả năng biểu đạt cảm xúc và ý tưởng bằng hình thức ngôn từ mang tính thẩm mỹ	Tạo lập được văn bản theo khuôn mẫu	Tạo lập được văn bản một cách sáng tạo	Tạo lập văn bản một cách sáng tạo, có cảm xúc, thẩm mỹ

### 3. Kết luận

TDPB là một trong những kỹ năng quan trọng nhất của con người. Do đó, vấn đề phát triển kỹ năng TDPB trở thành một nhiệm vụ GD quan trọng trong nhà trường nói chung và qua dạy học ĐHVB trong môn Ngữ văn nói riêng. Đối với HS, hoạt động GD kỹ năng TDPB có nhiều ý nghĩa trong đời sống và trong học tập. Để phát triển kỹ năng TDPB ở HS, GV cần hình thành ở HS cả kiến thức, thái độ và các thao tác TDPB. Các nội dung này có thể được GV thực hiện thông qua nhiều con đường GD.

Dạy học phân môn ĐHVB trong môn Ngữ văn là một trong những con đường GD kỹ năng TDPB cho HS (thông qua tổ chức hoạt động dạy học), đã được các nghiên cứu trên thế giới chứng minh là mang lại hiệu quả cao. Tại Việt Nam, theo chương trình GD phổ thông môn Ngữ văn, giữa mục tiêu và nội dung GD phân môn và môn học này có nhiều điểm phù hợp để GD kỹ năng TDPB cho HS. Để thực hiện tốt những mục tiêu và nội dung đó, GV Ngữ văn cần sử dụng các phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá hoạt động nhận thức cho HS khi dạy học ĐHVB. Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học ĐHVB cũng cần phải chú trọng đến kiểm tra, đánh giá kỹ năng TDPB của HS bên cạnh các kỹ năng liên quan đến đặc thù môn học.

Những kết quả nghiên cứu trên của bài báo là cơ sở lý thuyết để GV Ngữ văn vận dụng vào xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức hoạt động dạy học ĐHVB theo định hướng GD phát triển khả năng tư duy, tăng cường tính tích cực nhận thức cho HS. Để quá trình dạy học ĐHVB theo định hướng này diễn ra có hiệu quả, GV cần dành cho HS “khoảng trời riêng” để các em biểu lộ tình cảm, sự thích thú, suy nghĩ chủ động tìm hiểu và thể nghiệm; cần biết trân trọng cách cảm thụ, cách hiểu và thể nghiệm độc đáo của HS, làm sao cho HS cảm thấy mình làm chủ việc đọc của bản thân dưới sự hướng dẫn của thầy bởi “điều này phù hợp với nguyên tắc tôn trọng chủ thể HS, phát triển chủ thể HS” (Trần Đình Sử, 2018).

#### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2020). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.
- Brink-Budgen, R. V. (2007). *Critical Thinking for Students - Learn the skills of critical assessment and effective argument*. Oxford: How To Books.
- Butterworth, J. & Thwaites, G. (2013). *Thinking Skills: Critical Thinking and Problem Solving*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Cottrell, S. (2011). *Critical Thinking Skills: Developing Effective Analysis and Argument*. London: Palgrave Macmillan.
- Cục Quản lý chất lượng - Trung tâm Đánh giá chất lượng giáo dục (2020). *PISA là gì?*. <https://pisavietnam.moet.gov.vn/about/pisa-la-gi.html>.
- Eales-Reynolds, L.-J., Judge, B., McCreery, E. & Jones, P. (2013). *Critical Thinking Skills for Education Students*. London: SAGE.
- Global Partnership for Education (2020). *21<sup>st</sup> - Century Skills: What potential role for the Global Partnership for Education? A Landscape Review*. <https://www.globalpartnership.org/sites/default/files/document/file/2020-01-GPE-21-century-skills-report.pdf>.
- Lê Thanh Sơn, Đoàn Đức Lương (2018). *Kỹ năng tư duy phản biện*. NXB Đại học Huế.
- Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam (2018). *Tương lai việc làm Việt Nam: Khai thác xu hướng lớn cho sự phát triển thịnh vượng hơn - Tổng quan*. NXB Hồng Đức.
- Nguyễn Thị Nga (2018). *Phát triển tư duy phản biện cho học sinh trong mô hình trường học thông minh*. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Giáo dục cho mọi người”. NXB Đại học Quốc gia, tr 34-42.
- OECD (2018). *Chương trình Đánh giá học sinh Quốc tế của OECD 2018*. [https://www.oecd.org/pisa/publications/PISA2018MS\\_STQ\\_VNM-vie.pdf](https://www.oecd.org/pisa/publications/PISA2018MS_STQ_VNM-vie.pdf)
- Oxford University (2015). *Oxford Advanced Learner's Dictionary*. Oxford: Oxford University Press.
- Paul, R. & Elder, L. (2020). *Cẩm nang tư duy phản biện - Khái niệm và công cụ*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- Phan Trọng Luận, Trương Đình (2012). *Phương pháp dạy học văn (tập 1)*. NXB Đại học Sư phạm.
- Trần Đình Sử (2018). *Môn Ngữ văn và dạy học ngữ văn trong trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Tung, C.-A. & Chang, S.-Y. (2009). Developing Critical Thinking through Literature Reading. *Feng Chia Journal of Humanities and Social Sciences*, 19, 287-317.
- World Economic Forum (2021). *Building a Common Language for Skills at Work A Global Taxonomy*. [http://www3.weforum.org/docs/WEF\\_Skills\\_Taxonomy\\_2021.pdf](http://www3.weforum.org/docs/WEF_Skills_Taxonomy_2021.pdf)